

Bản án số: 520/2020/HS-PT

Ngày: 09 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 232/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 140/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàn Thái P; tên gọi khác: Trần Thiên B; sinh ngày: 28/02/1990, tại Huế; Thường trú: đường N, phường Đ, Quận X12, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường Trần Xuân S, phường T, Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Môi giới bất động sản; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thành U và bà Nguyễn Thị A; Có vợ Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1985 và 02 con, lớn sinh năm: 2014, nhỏ sinh năm: 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 11/7/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2010;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2019 (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Luật sư Đỗ Ngọc O - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/4/2019, tại bãi giữ xe của quán cà phê V, địa chỉ số 3 đường H, Phường X3, Quận X11, Đội 6-Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Phường X3, Quận X11 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàn Thái P đang ngồi trên xe gắn máy biển số 59T1 – 763.28 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán, nên đưa về trụ sở Công an phường kiểm tra. Tại trụ sở Công an Phường X3, Quận X11, Phi tự tay mở chiếc ba lô màu đỏ của mình và lấy ra: 01 gói ny lon màu trắng chứa 01 gói bạc, bên trong gói bạc có 01 túi ny lon màu vàng chứa tinh thể không màu; 01 gói ny lon màu đỏ chứa 04 gói bạc, bên trong mỗi gói bạc có 01 túi ny lon màu vàng chứa tinh thể không màu.

Theo kết luận giám định số 972/KLGĐ-H ngày 03/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện, số chất thu giữ nêu trên là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 4978,09g loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Hoàn Thái P khai nhận: Thông qua bạn bè ngoài xã hội, Phi quen biết các đối tượng tên T2 và K (không rõ nhân thân lai lịch) và biết 02 đối tượng này có mua bán trái phép chất ma túy. Do không có tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định mua ma túy của T2 bán lại cho K để kiếm lời. Ngày 21/4/2019 Kỳ gọi điện thoại cho P hỏi mua 05kg ma túy đá (Methamphetamine). P liên lạc với T2 đặt mua 05kg ma túy đá với giá 300.000.000 đồng/01kg, sau khi bán được mới trả tiền, T2 đồng ý. Thỏa thuận với T2 xong, P gọi điện thoại cho K báo giá 01kg ma túy đá giá 310.000.000 đồng, K đồng ý mua. Sáng ngày 22/4/2019 P hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy với T2 tại khu Công nghiệp T. Sau khi nhận được ma túy từ T2, P đem về nhà cất giấu rồi liên lạc với K. Đến tối ngày 24/4/2019 Kỳ gọi điện thoại cho P, hẹn trưa ngày hôm sau sẽ gặp nhau tại quán cà phê V gần Công viên Đ, Quận X11 để giao dịch mua bán ma túy, P đồng ý.

Trưa ngày 25/4/2019 P đem theo 05kg ma túy đá được cất giấu trong chiếc ba lô màu đỏ để trên gác ba ga trước xe gắn máy rồi điều khiển xe đến điểm hẹn để giao ma túy cho K, nhưng khi P vừa đến bãi giữ xe của quán cà phê V thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoàn Thái P thay đổi lời khai, P khai vào ngày 25/4/2019 P gặp một người bạn ngoài xã hội tên T2 (không rõ lai lịch) tại khu Công nghiệp T và được T2 gửi P giữ giúp 01 túi đồ để T2 đi về quê, khi nào T2 về quê lên sẽ gặp P để lấy lại. P đồng ý nhận túi ny lon của T2 rồi bỏ vào ba lô của P, xong để ba lô lên ba ga xe máy của P rồi chạy về Quận X11 đi uống cà phê thì bị Công an kiểm tra phát hiện. P khai khi nhận giữ túi đồ giúp Tuấn thì không mở ra kiểm tra, cũng không hỏi T2 bên trong túi đựng gì, chỉ đến khi Công an kiểm tra P mới biết bên trong túi đồ T2 gửi có cất giấu ma túy.

Tuy nhiên căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai ban đầu của P, đã có đủ căn cứ xác định Nguyễn Hoàn Thái P đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Việc thay đổi lời khai của P chỉ nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự mà P phải chịu.

Đối với các đối tượng T2 và K là những người mua bán ma túy với Phi, do Phi khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 140/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P (Trần Thiên B): Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/5/2020, bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm. Bị cáo cho rằng không có mua bán ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm vì bị cáo không có phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

- Về nội dung: Kiểm sát viên phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P trình bày: Mặc dù các bản tự khai bản cung ban đầu bị cáo khai mua ma túy từ T2, bán lại cho K nhưng các bản cung ngày 09/12/2019, 13/12/2019 có kiểm sát viên tham dự, bị cáo khai số ma túy là do tên T2 về quê gửi bị cáo giữ giùm, không phải mua về để bán. Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ người tên T2 và K có hay không, bị cáo đã cung cấp số điện thoại 02 người này nhưng cơ quan điều tra không thực hiện, không xác định được bị cáo bán ma túy cho ai. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự nên có cơ sở chuyên tội danh bị cáo từ mua bán ma túy sang tàng trữ trái phép ma túy. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 2 con nhỏ, mẹ tham gia cách mạng là tù chính trị bị giam tại Côn Đảo nay là thương binh $\frac{3}{4}$ bị chất độc da cam. Bị cáo P có học văn thấp nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự với mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Ngày 21/4/2019 K gọi điện thoại cho P hỏi mua 05kg ma túy đá (Methamphetamine). P liên lạc với T2 đặt mua 05kg ma túy đá với giá 300.000.000 đồng/01kg, T2 đồng ý. Sau đó P gọi điện thoại cho K báo giá 01kg ma túy đá giá 310.000.000 đồng, K đồng ý mua. Sáng ngày 22/4/2019 P đến điểm hẹn tại khu Công nghiệp T, mua của T2 05 kg ma túy đá, sau đó điện thoại báo với K. Tối ngày 24/4/2019 K gọi điện thoại cho P, hẹn trưa ngày hôm sau đem 05 kg ma túy đến bán cho K tại quán cà phê V, Quận X11, Thành phố Hồ Chí Minh. Trưa ngày 25/4/2019 P đem theo 05kg ma túy đá được cất giấu trong chiếc ba lô màu đỏ để trên gác ba ga trước xe gắn máy rồi điều khiển xe đến điểm hẹn để giao ma túy cho K, nhưng khi P vừa đến bãi giữ xe của quán cà phê V thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Theo kết luận giám định số 972/KLGD-H ngày 03/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì tang vật là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4978,09g loại Methamphetamine.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4, 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P:

[3.1] Căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang (Bút lục số 15,16), phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại hiệu Nokia, có số 0777755123 của bị cáo. Theo đó thể hiện trong mục gọi đến của điện thoại có 02 số điện thoại là 0352851581 P xác nhận là số điện thoại của T2 (người bán ma túy cho P) và số điện thoại 0925755861 là số điện thoại của người tên K (người hỏi mua ma túy của P) (Bút lục số 27). Phù hợp với lời khai của bị cáo tại bản tự khai do chính bị cáo viết ngày 26/4/2019 (Bút lục số 76) và lời khai của bị cáo P tại biên bản hỏi cung bị can ngày 11/6/2019 có sự tham gia của Luật sư bào chữa cho bị cáo (Bút lục số 71) và các biên bản hỏi cung khác có sự tham gia của Kiểm sát viên thì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo chỉ thừa nhận khi bắt quả tang cơ quan công an có thu giữ ma túy trên xe bị cáo, nhưng không thừa nhận tang vật là của bị cáo mà là của người bạn tên T2 gửi nhờ giữ giùm vào ngày 25/4/2019. Bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra đã bị ép cung. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo

không có căn cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Hành vi phạm tội của bị cáo P là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ ma túy là một loại tệ nạn xã hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có mẹ ruột là người có công với nước, được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến Hạng 3, là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, hội viên hội cựu chiến binh Việt Nam. Nhưng bị cáo mua bán khối lượng ma túy đặc biệt lớn 4978,09g loại Methamphetamine, là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, hiện nay đã được xóa án tích. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 140/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P (Trần Thiên B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P (Trần Thiên B) tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàn Thái P (Trần Thiên B) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam CA TP.HCM (1);
(Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 19b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười

